

Số: /BC-STC

Quảng Trị, ngày 11 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026 và Công văn số 251/SNV-CCHC ngày 17/7/2025 về hướng dẫn nội dung liên quan đến công tác CCHC, Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

Bám sát nhiệm vụ công tác CCHC theo các Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Tài chính ban hành các Kế hoạch CCHC để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thực hiện Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026; Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 293/KH-STC ngày 10/01/2026 về cải cách hành chính năm 2026.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Tài chính tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC trong nội bộ Sở (22 văn bản triển khai kèm theo Phụ lục) tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVC).

Cập nhật tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 293/KH-STC ngày 10/01/2026 về cải cách hành chính năm 2026 đề ra 33 nhiệm vụ cụ thể triển khai trên toàn diện các lĩnh vực CCHC: (1) Công tác chỉ đạo điều hành; (2) Cải cách thể chế; (3) Cải cách thủ tục hành chính; (4) Cải cách tổ chức bộ máy; (5) Cải cách công vụ; (6) Cải cách tài chính công; (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, đến nay đã hoàn thành 12 nhiệm vụ.

2. Về kiểm tra công tác CCHC

Nhằm đánh giá khách quan những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo, đồng thời thông qua kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện. Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 1648/KH-STC ngày

10/03/2026 về kiểm tra công tác CCHC năm 2026. Sở Tài chính sẽ tiến hành tự kiểm tra đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong Quý III/2026.

Bên cạnh đó, việc đôn đốc, nhắc nhở, theo dõi công tác tự kiểm tra CCHC của các phòng, đơn vị thuộc Sở được thực hiện thông qua các văn bản chỉ đạo, các cuộc họp giao ban, sinh hoạt định kỳ, qua kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao của mỗi cá nhân, qua việc thực hiện các quy định liên quan đến các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Ban hành kế hoạch số 690/KH-STC ngày 23/01/2026 về tuyên truyền CCHC nhà nước của Sở Tài chính năm 2026.

Thông qua các cuộc họp, hội nghị và giao ban hàng tháng: Đảng ủy, Ban Giám đốc đã quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động các nội dung, nhiệm vụ về CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026; Kế hoạch số 293/KH-STC ngày 10/01/2026 về cải cách hành chính năm 2026 của Sở Tài chính; Kế hoạch số 4347/KH-STC ngày 05/6/2026 về Cải cách hành chính trọng tâm trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 của Sở Tài chính.

Các thông tin về nhiệm vụ công tác CCHC được công bố rộng rãi; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm được mục tiêu, nội dung của Chương trình tổng thể CCHC; cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông,... Việc triển khai công tác tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: tuyên truyền, phổ biến thông qua các cuộc họp giao ban, buổi sinh hoạt chi bộ; tuyên truyền bằng hình thức viết bài, đăng tải 11 tin, bài... trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại chuyên mục “Tuyên truyền CCHC” nhằm phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến toàn thể CCVCNLD các văn bản QPPL đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung; các TTHC đã được đơn giản hóa, ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ; các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số Par Index, PCI, PAPI, SIPAS và các văn bản khác có liên quan; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ các nhiệm vụ CCHC.

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh công khai, niêm yết toàn bộ nội dung chi tiết các TTHC, danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng giải quyết của Sở Tài chính tại Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Toàn bộ TTHC của Sở đưa ra tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa

của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở cử 03 cán bộ trực tại 02 quầy giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cơ sở 1 và cơ sở 2 để thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đồng thời phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về tiện ích, cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến; hướng dẫn cơ quan, đơn vị biết việc đăng ký, chuyển đổi tài khoản Dịch vụ công quốc gia sang tài khoản VNeID và quy trình nộp hồ sơ trực tuyến.

Viết bài tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên Chuyên mục Cải cách hành chính của Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ đường link <https://stc.quangtri.gov.vn/tuyen-truyen-cai-cach-hanh-chinh> thường xuyên cung cấp thông tin, cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên, của ngành về CCHC; tuyên truyền về công tác CCHC, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trong 6 tháng đầu năm năm 2026, Sở đã đăng tải **20 tin bài** tuyên truyền về công tác CCHC trên Trang thông tin điện tử của Sở, cụ thể:

- Tuyên truyền Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Tài chính năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1768978340394>.

- Tuyên truyền Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1768978238793>.

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC nhà nước của Sở Tài chính năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1769484508224>.

- Kế hoạch tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1769484691698>.

- Tuyên truyền Kế hoạch Kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1769484773333>.

- Tuyên truyền Kế hoạch công tác pháp chế của Sở Tài chính năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1769485079279>.

- Tuyên truyền Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1770621203860>.

- Tuyên truyền Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1770621070949>

- Tuyên truyền Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1771807419222>.

- Tuyên truyền Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh QG năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1771807476477>.

- Tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã kết nối, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1772613263502>.

- Sở Tài chính triển khai hiệu quả công tác CCHC Quý I năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1773368241434>

- Kết quả thực hiện cải cách TTHC tháng 3 năm 2026 của Sở Tài chính: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1773717788214>.

- Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC Quý I năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1774236084475>.

- Sở Tài chính Quảng Trị quyết tâm nâng cao Chỉ số CCHC năm 2026: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1775091312238>.

- Cảnh báo cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1776129328259>.

- Tuyên truyền Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030: <https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1776238330103>

- Tuyên truyền hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới 21/4 năm 2026:

<https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1776823638184>

- Tuyên truyền tiện ích từ việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID:

<https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1778225928682>

- Tuyên truyền tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh

<https://stc.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1543515288779/1779179326693>

4. Đánh giá mô hình, sáng kiến, giải pháp mới, hiệu quả trong triển khai công tác CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương

Sở Tài chính có **09** đề tài sáng kiến, cải tiến liên quan công tác CCHC (Thể hiện tại Quyết định số **430/QĐ-STC** ngày **26/12/2025** của Sở Tài chính về việc chấm điểm, xếp loại và công nhận đề tài, sáng kiến, cải tiến năm 2025). Sở quán triệt triển khai đến các CBCCVC các phòng, đơn vị thuộc Sở đăng ký mô hình, sáng kiến, giải pháp mới, hiệu quả trong triển khai công tác CCHC năm 2026.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành **24 văn bản**

QPPL² (trong đó có 13 Quyết định QPPL và 11 Nghị quyết QPPL).

b) Tình hình triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát:

Ban hành Kế hoạch số 426/KH-STC ngày 14/01/2026 về Kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 2538/VP-NC ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh về việc tham mưu nội dung phân cấp, phân quyền, ủy quyền và rà soát, xử lý VBQPPL; Công văn số 1126/STP-QLVB ngày 06/4/2026 của Sở Tư pháp rà soát văn bản QPPL chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Sở Tài chính đã thực hiện việc rà soát và báo cáo kết quả tại báo cáo số 2534/STC-VP ngày 09/4/2026 gửi Sở Tư pháp tổng hợp. Theo đó, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát toàn bộ các VBQPPL do HĐND tỉnh, UBND hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) ban hành thuộc phạm vi quản lý, có **78** văn bản được thay thế, bãi bỏ hoặc

² (1) Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về Quy định và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh và của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (2) Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh Quảng Trị; (3) Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND ban hành Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc UBND tỉnh; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách của UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (4) Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu; (5) Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Quảng Trị làm đại diện chủ sở hữu; (6) Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NS địa phương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; (7) Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NS địa phương năm 2026; (8) Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp NS địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; (9) Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (10) Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (11) Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (12) Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về Quy định quyết toán phần vốn hỗ trợ đối với dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (13) Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 03/02/2026 về Quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (14) Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 03/02/2026 của HĐND tỉnh về Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (15) Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 03/02/2026 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030; (16) Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/5/2026 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, sinh viên Lào thuộc diện hợp tác đào tạo giữa tỉnh Quảng Trị, nước CHXHCN Việt Nam và các tỉnh nước CHDCND Lào trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (17)

hết hiệu lực một phần sau khi sáp nhập tỉnh; đồng thời xác định **122** VBQPPL còn hiệu lực cần tiếp tục nghiên cứu, xử lý, bãi bỏ, thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung trong năm 2026 nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Hiện tại, Sở tiếp tục rà soát các VBQPPL thuộc các lĩnh vực của Sở Tài chính do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (bao gồm tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị (cũ) và tỉnh Quảng Trị (mới)) đang còn hiệu lực, chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026 theo Kế hoạch số 1915/KH-UBND ngày 16/4/2026 về tổng rà soát VBQPPL của địa phương.

c) Việc triển khai các văn bản QPPL của Trung ương, UBND tỉnh ban hành trên các lĩnh vực thuộc quản lý của ngành: Sở Tài chính nghiêm túc triển khai các văn bản QPPL của Trung ương, UBND tỉnh tới toàn thể CBCCVN, người lao động, cụ thể tuyên truyền như sau:

Nội dung tuyên truyền trọng tâm tập trung vào Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030; các nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới. Sở cũng đã tập trung tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị; tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử, quyền và nghĩa vụ của cử tri, các quy định của pháp luật về bầu cử, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong tham gia và phục vụ cuộc bầu cử. Sau bầu cử, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền kết quả bầu cử và các quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương nhiệm kỳ 2026-2031.

Bên cạnh đó, Sở đã triển khai tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV và Quốc hội khóa XVI thông qua; các luật, nghị định mới có hiệu lực thi hành liên quan đến nhiều lĩnh vực như: tài chính, ngân sách, thuế, đầu tư, quy hoạch, phòng chống tham nhũng, an ninh mạng, cư trú, giáo dục, bảo hiểm, xử lý vi phạm hành chính, trợ giúp pháp lý, tiếp cận thông tin và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác.

Hình thức tuyên truyền: Tổ chức hội nghị; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, họp phòng; Đăng tải tin, bài trên Trang TT điện tử của Sở; tuyên truyền trực quan bằng băng rôn; tổ chức và tham gia đầy đủ các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh.

d) Phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Tài chính xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) là nhiệm vụ trọng tâm, được triển khai thường xuyên, đồng bộ dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền cơ quan.

Đảng ủy Sở và Sở Tài chính đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch và công văn triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định hướng tuyên truyền PL theo tháng; triển khai các quy định pháp luật mới và các nhiệm vụ trọng tâm về công tác pháp chế, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, CCHC và các lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của ngành. Đồng thời, Sở đã ban hành các văn bản hướng dẫn, định hướng tuyên truyền gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp triển khai thực hiện.

Sở Tài chính đã tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đảng ủy Sở tổ chức 02 hội nghị học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm sự tham gia của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

Tổng số văn bản đã ban hành là **25 văn bản** (*Phụ lục kèm theo*).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tham mưu công bố danh mục TTHC

Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và công khai TTHC: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết 134 TTHC trong đó: cấp tỉnh 94 TTHC (78 toàn trình, 16 Một phần), cấp xã 40 TTHC (37 toàn trình, 03 một phần), triển khai thực hiện DVC trực tuyến, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình 86%.

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc Công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 về Công bố Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị: trong đó cấp tỉnh TTHC được sửa đổi phân cấp là 22 thủ tục, sửa đổi là 21 thủ tục, bãi bỏ 18 thủ tục; Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 về Công bố Danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập, sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh Quảng trong đó bãi bỏ cấp tỉnh và cấp xã 05 thủ tục; Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về Công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh

vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính; trong đó bãi bỏ cấp xã 02 TTHC và ban hành mới TTHC nội bộ 03 TTHC; Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 về Công bố Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Trị: trong đó cấp tỉnh TTHC được sửa đổi phân cấp là 03 thủ tục, sửa đổi là 14 thủ tục.

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Sở Tài chính ban hành Coogn văn số 2930/STC-VP ngày 22/4/2026 về triển khai thực hiện Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của VPCP và Kế hoạch số 3738/KH-STC ngày 20/5/2026 về rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ năm 2026 của Sở Tài chính, quán triệt triển khai đến các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ: Ngày 09/01/2026, Bộ Tài chính có Công văn số 37/CNNTT-DVC về việc thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung. Theo đó, trong thời gian chuyển tiếp đến khi triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ thực hiện việc tiếp nhận, xem xét (xử lý) và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý/giải quyết của đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính, tại địa phương tiếp tục duy trì, thực hiện các nhiệm vụ của địa phương tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Ngày 03/6/2026, Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số - Bộ Tài chính đã tổ chức tập huấn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính theo Công văn số 1311/CNNTT-DVC ngày 26/5/2026 về việc tập huấn, hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết TTHC cấp tỉnh/xã trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đang thực hiện cấu hình, cấp tài khoản người sử dụng trên hệ thống theo đúng hướng dẫn. Trong nội dung tại buổi tập huấn, Bộ Tài chính đã công khai danh sách các Dịch vụ công lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các dịch vụ công này sẽ triển khai tại hệ thống của tỉnh.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tình hình thực hiện giải quyết TTHC trong 6 tháng đầu năm 2026 (từ 10/12/2025 đến 09/6/2026): Tổng số tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC, trong đó:

- + Số hồ sơ tiếp nhận: 5563 hồ sơ.
- + Số hồ sơ đã giải quyết: 5495 hồ sơ.
- + Số hồ sơ đang giải quyết: 68 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 5495 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ trả đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết đạt 100% và không có hồ sơ trễ hạn tại Sở (có 57 hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trễ hạn bước tại Văn phòng UBND tỉnh)

+ Số hồ sơ giải quyết DVC trực tuyến 5563/5563 hồ sơ **chiếm tỷ lệ 100%**.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: Tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào: **100%**, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC: **90%**.

- Chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Sở Tài chính thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cụ thể:

Toàn bộ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính đưa ra tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả tập trung qua Bộ phận Một cửa tại 02 quầy giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cơ sở 1 và cơ sở 2.

Công chức Sở Tài chính trực tại 02 quầy giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cơ sở 1 và cơ sở 2 thực hiện đúng quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC ngoài ra, công chức không lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để gây những phiền hà, trục lợi người dân, tổ chức và doanh nghiệp mà luôn giữ thái độ chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử đồng thời luôn nhiệt tình hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về tiện ích, cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và không có thủ tục hành chính trễ hạn và không phải thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP quy định nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Thực hiện nghiêm túc quy trình số hóa hồ sơ, trả kết quả bản điện tử lên Kho quản lý dữ liệu điện tử TTHC của công dân, doanh nghiệp. Trong Quý I/2026, Sở đã thực hiện số hóa Tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào: **100%**, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC: **90%**.

- Sử dụng chứng thư số, chữ ký số, biên lai điện tử, cấp kết quả điện tử, lưu kho dữ liệu, khai thác CSDL dân cư; giải quyết hồ sơ liên thông giữa cấp xã - cấp tỉnh theo quy định: Hiện tại, toàn bộ TTHC Sở Tài chính không có quy trình giải quyết hồ sơ liên thông giữa cấp xã - cấp tỉnh, Sở chấp hành các quy định chứng thư số, chữ ký số, biên lai điện tử, cấp kết quả điện tử, lưu kho dữ liệu, khai thác CSDL dân cư theo quy định.

c) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC, công khai kết quả xử lý theo quy định: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở đã tiếp nhận và xử lý 02 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Công tác tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

d) Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính, phối hợp công khai tại

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Bảng tin trụ sở cơ quan.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức:

Đến thời điểm báo cáo, Sở tiếp tục tổ chức lại Trung tâm trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương về tinh gọn bộ máy, và Đề án số 2676/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó chuyển nhiệm vụ Xúc tiến đầu tư lên Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị, đồng thời với việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bị trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành trong đó có Trung tâm Dịch vụ Tài chính công và Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị, tạo điều kiện để tổ chức hợp lý mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả là phù hợp với thực tiễn, tránh sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm đã đi vào hoạt động theo quy định tại thời điểm 01/5/2026, sau khi đi vào hoạt động, Sở tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan chuyên môn đối với dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Tài chính công thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị sau khi được thành lập tại Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ Tài chính công và Xúc tiến đầu tư thành Trung tâm Dịch vụ Tài chính công thuộc Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

b) Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng biên chế, vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao

Việc quản lý và sử dụng công chức, viên chức và người lao động theo đúng các quy định hiện hành; kết hợp giữa quản lý công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm và cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cụ thể:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác xây dựng VTVL, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác xây dựng VTVL; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (*đã được thay thế nhưng chưa rà soát áp dụng xây dựng VTVL theo quy định mới*); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan; Sở Tài chính đã xây dựng đề án và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2026, đề án đã căn cứ các yếu tố đặc thù và thực trạng đội ngũ công chức, viên chức để xây dựng đảm bảo theo chính sách của Đảng, Nhà nước, cụ thể: 6 vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành (*tổng số công chức dự kiến bố trí theo biên chế năm 2026: 53 người*); 20 vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung (*tổng số công chức dự kiến bố trí theo biên chế năm 2026: 12 người*); 22 vị trí nghiệp vụ chuyên ngành (*tổng số công chức dự kiến bố trí theo biên chế năm 2026: 97 người*); 4 vị trí hỗ trợ, phục vụ (*tổng số công chức*

dự kiến bố trí theo biên chế năm 2026: 12 người, gồm 9 HĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, 03 hợp đồng thuê khoán xác định thời hạn). Số lượng VTVL 52 vị trí tuy nhiên số lượng biên chế để bố trí để thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ ngành Tài chính - Kế hoạch chưa đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ thay thế cho Nghị định cũ, Sở đã triển khai xây dựng VTVL mới số 3086/ĐA-STC ngày 28/4/2026 và trình các Sở, ngành có liên quan thẩm định Đề án¹ với 04 nhóm vị trí việc làm tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị có cơ cấu xếp ngạch cụ thể theo quy định². Sau khi được phê duyệt Đề án 2026, Sở sẽ tiếp tục triển khai bố trí CCVC, NLĐ theo các vị trí việc làm trên cơ sở hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (Trung tâm Dịch vụ Tài chính công và XTĐT): Số lượng biên chế viên chức về cơ bản đã đảm bảo đáp ứng khối lượng và yêu cầu công việc của đơn vị. Sau khi hợp nhất 2 đơn vị, Trung tâm đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại VTVL đảm bảo số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ từ 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị, cơ bản đảm bảo theo quy định.

Hiện nay, Trung tâm đang tổ chức lại đơn vị và đi vào hoạt động từ ngày 01/5/2026, sau khi hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức. Trung tâm tiếp tục hoàn thiện lại Đề án vị trí việc làm phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị sau tổ chức lại và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Về đánh giá bố trí cán bộ công chức: Trình độ công chức được giao được nâng cao đảm bảo tổ chức và triển khai thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước; việc bố trí sắp xếp công chức bảo đảm năng lực, sở trường công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng của nguồn lực nhân sự, có trình độ chuyên môn, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt để thực hiện hiệu quả hoạt động ngành tài chính - kế hoạch, số lượng, khối lượng công việc được cấp có thẩm quyền giao khá nhiều và thực hiện một số công việc mang tính chất thời vụ, vì vậy việc sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý sẽ tạo điều kiện sắp xếp VTVL, công chức, người lao động phù hợp với chuyên môn, khung năng lực được thực hiện ở từng vị trí giúp Lãnh đạo, người đứng đầu giám sát kết quả giải quyết công việc thuận lợi; việc phân công nhiệm vụ từng vị trí gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị cụ thể, tránh được sự chồng chéo

¹ Tại Công văn số 3390/TTr-STC ngày 08/5/2026 về việc đề nghị thẩm định và trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị

² Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 “*Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương: Đối với cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số biên chế công chức của từng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh được cấp có thẩm quyền giao*”.

Về cơ cấu ngạch: Cơ cấu công chức tương ứng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương 54 vị trí làm việc chiếm 49,54% tổng số lượng người làm việc; Cơ cấu công chức tương ứng với ngạch chuyên viên hoặc tương đương 54 vị trí làm việc chiếm 49,54% tổng số lượng người làm việc. Cơ cấu công chức tương ứng với ngạch cán sự hoặc tương đương 01 vị trí làm việc chiếm 0,92% tổng số lượng người làm việc.

trong phân công nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu đánh giá mức độ hoàn thành công việc của vị trí đảm nhiệm của từng công chức

c) Việc triển khai các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước

Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định phân cấp, phân quyền:

(1) Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(2) Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh Quảng Trị.

(3) Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về Quy định và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh và của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(4) Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị.

(5) Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các Nghị quyết phân cấp, phân quyền:

(6) Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp NS địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026.

(7) Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 03/02/2026 của HĐND tỉnh về Bãi bỏ VBQPPL về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả thực hiện tuyển dụng, hiện bổ nhiệm, đề bạt CBCCVC

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở không thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt CBCCVC.

b) Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức; việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức: Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt CCVCNLD thực hiện Quy định số 478-QĐ/TU, ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người

đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử, phục vụ nhân dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Tài chính không có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật, vi phạm quy chế cơ quan.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, Sở Tài chính đã chủ động trong việc triển khai kế hoạch sử dụng ngân sách, điều hành kinh phí, bố trí các nội dung nhiệm vụ chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; tích cực thực hiện các biện pháp tiết kiệm nên đã cải thiện một phần thu nhập của CCVCNLD.

Thực hiện sử dụng tài sản nhà nước phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế; tiếp tục thực hiện nghiêm Quy trình mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị, hàng hóa của Sở đã ban hành.

Về thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp; Lãnh đạo Sở thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ động điều hành, quản lý, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong phạm vi quy định.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Sở Tài chính đã chủ động trong việc triển khai kế hoạch sử dụng ngân sách, điều hành kinh phí, bố trí các nội dung nhiệm vụ chi theo quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành; tích cực thực hiện các biện pháp tiết kiệm nên đã cải thiện một phần thu nhập của CCVCNLD.

Sở rà soát đề nghị cắt giảm kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước đã được giao tại Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu là: **692 triệu đồng** và Số thực hiện tiết kiệm thêm trên 5% để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của BCH Trung ương Đảng khóa XIV là **364 triệu đồng**.

c) Thực hiện báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Thực hiện công khai tài chính ngân sách

Công khai dự toán Ngân sách năm 2026: Ban hành Quyết định số 60/QĐ-STC ngày 19/3/2026 về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 61/QĐ-STC ngày 20/3/2026 về việc

công khai bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 của Sở Tài chính tại Báo cáo số 7680/BC-STC ngày 31/12/2025

e) Giải ngân vốn đầu tư công: Tổng Kế hoạch vốn năm 2026 bố trí cho các dự án do Sở Tài chính làm chủ đầu tư là: 138,678 tỷ đồng. Đến 15/6/2026, dự kiến tổng số liệu Giải ngân các dự án là 78,513 tỷ đồng (đạt 56,62% vốn bố trí); trong đó: Dự án BIIG2 Quảng Bình: đã giải ngân 11,8 tỷ đồng/45,2 tỷ đồng (đạt 26,13%); Dự án Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu: đã giải ngân 65,37 tỷ đồng/83,48 tỷ đồng (đạt 78,3%); Dự án Khu tái định cư công trình Cầu Nhật Lệ 3: đã giải ngân 1,34 tỷ đồng/10 tỷ đồng (đạt 13,27%).

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế, kế hoạch về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan

Báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2025 và kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tài chính (Kế hoạch số 5286/KH-STC ngày 12/11/2025).

Ban hành Kế hoạch số 4396/KH-STC ngày 05/6/2026 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 tại Sở Tài chính; Kế hoạch số 3109/KH-STC ngày 04/5/2026 về triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2026 của Sở Tài chính.

Sở tổ chức triển khai đến các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện triển khai tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID tại Công văn số 1345/STC-VP ngày 24/02/2026.

Thực hiện báo cáo hàng tháng triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với ĐA06 theo quy định gửi Công an tỉnh tổng hợp.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn thách thức về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong thời kỳ mới đối với cấp tỉnh (Công văn số 4203/STC-VP ngày 02/6/2026).

Trao đổi văn bản dưới dạng điện tử: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Tài chính đã tiếp nhận và xử lý **27.410 văn bản đến** thông qua hệ thống quản lý văn bản đạt tỷ lệ 100% và ban hành **6.351 văn bản đi** đạt tỷ lệ 100% (trừ văn bản bí mật nhà nước) được thực hiện trên môi trường điện tử.

b) Phạm vi, mức độ và hiệu quả triển khai sử dụng các hệ thống thông tin: Ứng dụng phần mềm MCDT trong giải quyết TTHC; ứng dụng Phần mềm QLVB và điều hành trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản đi/đến; sử dụng chữ ký số của cơ quan và lãnh đạo cơ quan trên văn bản điện tử; mức độ trao đổi văn bản điện tử giữa các CQNN; việc cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử

của Sở.

Sử dụng hiệu quả các phần mềm hệ thống TABMIS, hệ thống cấp mã số quan hệ với ngân sách, phần mềm quyết toán ngân sách nhà nước và các phần mềm ứng dụng ngành chuyên ngành tài chính – ngân sách.

100% công chức, người lao động sử dụng các phần mềm chuyên ngành và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác.

Triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình qua các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo, điều hành văn bản đi/đến.

Duy trì thường xuyên công tác bảo mật thông tin, bảo trì, quản lý, vận hành hệ thống mạng LAN và hạ tầng truyền thông ngành TC đảm bảo thông suốt.

Trang thông tin điện tử thường xuyên cập nhật các tin bài mới; đăng tải việc công khai các TTHC và tiếp nhận phản ánh, khiếu nại về TTHC, thái độ phục vụ khách hàng của công chức, viên chức, người lao động của Sở Tài chính; công khai các quy hoạch, cơ chế hỗ trợ ưu đãi đầu tư, tiềm năng và lợi thế của tỉnh nhà tạo thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư. Hiện nay trang thông tin điện tử của Sở được vận hành tốt và hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan NN trên môi trường mạng.

Sở triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: “Xây dựng ứng dụng số theo dõi nhập Tabmis và quản lý các nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia”.

c) Việc tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại cơ quan, đơn vị (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ); Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng: Trang thông tin điện tử thường xuyên cập nhật các tin bài mới; đăng tải việc công khai các TTHC và tiếp nhận phản ánh, khiếu nại về TTHC, thái độ phục vụ khách hàng của CCVC và NLĐ của Sở Tài chính; công khai các quy hoạch, cơ chế hỗ trợ ưu đãi đầu tư, tiềm năng và lợi thế của tỉnh nhà tạo thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư. Hiện nay trang thông tin điện tử của Sở được vận hành tốt và hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết 134 TTHC trong đó: cấp tỉnh 94 TTHC (78 toàn trình, 16 Một phần), cấp xã 40 TTHC (37 toàn trình, 03 một phần), triển khai thực hiện DVC trực tuyến, tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình 86%.

d) Việc ứng dụng hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ, cung cấp thông tin, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC

Việc ứng dụng hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch

vụ, thông tin, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC giúp tạo ra hệ thống một cửa số tập trung, hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Thông qua Hệ thống này cho phép công dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến, giảm thiểu thời gian và chi phí, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ công, đồng thời giúp cơ quan Sở quản lý, xử lý hồ sơ hiệu quả hơn thông qua việc số hóa, liên thông dữ liệu và đảm bảo an toàn, bảo mật. Ngoài ra, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thuộc lĩnh vực Tin học – Thống kê, đăng ký kinh doanh được tiếp nhận và giải quyết qua Cổng dịch vụ công chuyên ngành của Bộ Tài chính, tạo điều kiện người dân và doanh nghiệp thực hiện cách dễ dàng thuận tiện và phi địa giới hành chính, giảm thời gian chi phí.

Việc công khai, minh bạch các TTHC, mức thu phí, lệ phí tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện và tăng cường khả năng giám sát thực thi công vụ, thực hiện được quyền lợi, nghĩa vụ của mình và đồng thời cơ quan hành chính nhà nước cũng thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước.

đ) Việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015

Việc áp dụng hệ thống ISO đã đạt được những kết quả tốt; việc áp dụng các quy trình đã mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu CCHC của tỉnh. Các quy trình được cụ thể hoá, xác định rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị, cá nhân; từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ CCVC và NLĐ Sở Tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã đạt được

Công tác CCHC của Sở Tài chính đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, cụ thể:

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành: Kế hoạch số 293/KH-STC ngày 10/01/2026 về cải cách hành chính năm 2026 đề ra **33** nhiệm vụ cụ thể triển khai trên toàn diện các lĩnh vực CCHC: (1) Công tác chỉ đạo điều hành; (2) Cải cách thể chế; (3) Cải cách thủ tục hành chính; (4) Cải cách tổ chức bộ máy; (5) Cải cách công vụ; (6) Cải cách tài chính công; (7) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, đến nay đã hoàn thành **12** nhiệm vụ.

1.2. Công tác cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật: Sở Tài chính đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tham mưu, xử lý các văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; rà soát điểm nghẽn (về phí và lệ phí)..., tham mưu ban hành Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành **24 văn bản QPPL** (trong đó có 13 Quyết định QPPL và 11 Nghị quyết QPPL). Công tác theo dõi thi hành pháp luật được chú trọng qua việc ban hành Kế hoạch pháp chế của Sở.

1.3. Cải cách Thủ tục hành chính: Sở Tài chính đã tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, đưa 134/134 (tỷ lệ 100%) TTHC vào thực hiện

DVC trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và triển khai trên Cổng chung của Bộ Tài chính. Đồng thời, đã chủ động quán triệt các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ.

1.4. Cải cách Tổ chức Bộ máy hành chính nhà nước: Sau hợp nhất, Sở Tài chính đã đạt được kết quả quan trọng thể hiện sự quyết tâm tinh gọn bộ máy; đã ban hành Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng thuộc Sở, thông báo phân công nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Lãnh đạo Sở; đã trình xây dựng vị trí việc làm, tích cực nghiên cứu, tham mưu, triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước.

1.5. Cải cách chế độ công vụ: Sở Tài chính đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thông qua việc thường xuyên quán triệt hóa công vụ, quy tắc ứng xử, và phát động phong trào thi đua "Văn hóa công sở," đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đã cử CC, VC và NLD tham gia các đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo Kế hoạch số 3308/KH-STC ngày 07/5/2026 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026.

1.6. Cải cách tài chính công: Thực hiện công khai tài chính ngân sách theo quy định hiện hành. Các cơ quan, đơn vị thuộc sở đã xây dựng, ban hành quy chế và nghiêm túc triển khai Kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2025. Quản lý, sử dụng tài sản công: các cơ quan, đơn vị cơ bản đã bám sát các quy định hiện hành để thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Sở Tài chính đã được triển khai khá toàn diện và đạt nhiều kết quả: đã kịp thời ban hành các kế hoạch Chuyển đổi số, triển khai Đề án 06; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt tỷ lệ cao (99%); 100% CC, VC và NLD thuộc sở sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ngành Tài chính.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1 Tồn tại, hạn chế

a) Về tổ chức bộ máy, VTVL, xây dựng tiêu chí đánh giá công chức (KPI) gắn với VTVL

- Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp cho đến nay, hệ thống pháp luật được triển khai tương đối đồng bộ và đang trong quá trình hoàn thiện; một số chính sách của Trung ương đã có hiệu lực nhưng việc hướng dẫn thực hiện còn chưa đầy đủ, kịp thời (nhất là các luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, đầu tư, đầu thầu, tổ chức, bộ máy...) đã ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước trong đó tác động đến công tác cán bộ sau hợp nhất, sáp nhập. Cần làm rõ nguyên tắc, cơ chế, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- Việc xác định tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với từng vị trí việc làm chưa có tiêu chí cụ thể, còn bị ràng

buộc tỷ lệ quy định; công tác xây dựng vị trí việc làm còn dựa trên số biên chế đã được giao, chưa dựa vào tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ đặc thù của ngành tài chính - kế hoạch, chưa bao quát hầu hết sự ảnh hưởng của ngành tài chính - kế hoạch đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, giáo dục, y tế, văn hóa nên khó xác định số lượng công chức, người lao động của từng vị trí việc làm.

Việc xác định vị trí việc làm có nhiều khâu, nhiều đầu mối do nhiều công chức, viên chức, người lao động đảm nhiệm cùng một vị trí vì vậy gặp nhiều khó khăn trong bố trí CCVC, NLĐ, tính chuyên môn hóa chưa cao. Một số vị trí phải thực hiện chuyển đổi định kỳ thuộc đặc thù chuyên môn ngành, lĩnh vực không có CCVC, NLĐ đủ điều kiện yêu cầu để thay thế dẫn đến khó điều động, luân chuyển ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Việc xây dựng tiêu chí và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công chức gặp nhiều khó khăn do tiêu chí đặc thù ngành, khó lượng hóa, đo lường. Các công việc mang tính hành chính, tham mưu, chính sách khó định lượng bằng con số cụ thể. Việc đánh giá theo tháng, quý tạo áp lực cho cấp cơ sở và quy trình đánh giá còn chịu sự ràng buộc chặt chẽ của pháp luật, thiếu linh hoạt. Phương pháp đánh giá chưa được xác định rõ ràng, chưa có tiêu chí cụ thể vì vậy chưa đem lại hiệu quả trong quá trình đánh giá.

Thực tế hiện nay, việc đánh giá công chức, viên chức không chỉ thực hiện dịp tổng kết, bình xét cuối năm mà còn được triển khai vào những dịp khác nhau trong quá trình công tác như điều động, chuyển chuyên, bổ nhiệm, chuyển công tác... trong một năm. Như vậy, có thể có người trong năm sẽ được đánh giá, nhận xét tới hai lần, thậm chí ba, bốn lần trong năm do đó tạo nhiều phiền toái, thủ tục hành chính.

- Một số VTVL có tính chất phức tạp, phụ thuộc vào kết quả xử lý của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đặc biệt trong lĩnh vực chuyên môn như quản lý ngân sách, xử lý tài sản công, công tác quy hoạch kế hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản. Những vị trí này nhạy cảm có rất nhiều khiếu nại, tố cáo dẫn đến cán bộ, công chức thường khó hoàn thành theo chỉ tiêu đánh giá. Trong khi đó một số VTVL khác thực hiện công việc đơn thuần, kết quả đánh giá chủ yếu bằng số lượng văn bản tham mưu, ban hành luôn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu dẫn đến quá trình đánh giá chưa khách quan, chưa có quy định hướng dẫn tiêu chí quy đổi giữa vị trí việc làm phức tạp, vị trí việc làm đơn giản vì vậy chưa đảm bảo trong quá trình đánh giá.

b) Về phân cấp phân quyền

Việc triển khai phân cấp, phân quyền còn chưa rõ ràng do tại địa phương ban hành các quy định về phân cấp, phân quyền thuộc thẩm quyền còn chậm; hiện nay vẫn áp dụng theo một số văn bản quy phạm pháp luật của địa phương cũ trước sắp xếp vì vậy chưa phù hợp với các quy định mới của pháp luật. Cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng đẩy mạnh xác định rõ lĩnh vực, nội dung cần phân cấp, phân quyền; thẩm quyền, mức tỷ lệ phân

cấp, phân quyền trong các lĩnh vực, xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương bảo đảm phù hợp quy định của nhà nước và đảm bảo tính hợp lý, khả thi trên thực tế, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

c) Về giải quyết thủ tục hành chính

Hiện nay, các TTHC của Sở Tài chính đang phải thực hiện trên nhiều hệ thống khác nhau (Công dịch vụ công quốc gia chuyển tiếp sang Hệ thống đăng ký kinh doanh; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách tại địa chỉ riêng và Hệ thống tập trung của Bộ đối với các thủ tục còn lại). Điều này gây ra những khó khăn nhất định trong công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo đối với tình hình giải quyết TTHC của đơn vị. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tài chính hiện vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đi vào vận hành chính thức và chưa cập nhật danh mục TTHC cụ thể. Do đó, để bảo đảm hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp được thông suốt, không bị gián đoạn, Sở Tài chính vẫn phải tiếp tục duy trì và sử dụng song song với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hệ thống hồ sơ một cửa điện tử của tỉnh hiện nay chưa được kết nối, tích hợp kỹ thuật để thực hiện các TTHC phát sinh mới đã được Bộ Tài chính công khai trên Công dịch vụ công quốc gia, gây ảnh hưởng đến việc đồng bộ trong quy trình xử lý liên thông.

2.2. Nguyên nhân:

Khối lượng công việc phát sinh lớn trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền; nhiều quy định mới được ban hành trong thời gian ngắn, trong khi một số văn bản hướng dẫn chi tiết chưa được ban hành đầy đủ hoặc đang trong quá trình hoàn thiện. Mặt khác, Công tác nghiên cứu, cập nhật các quy định mới tại một số đơn vị có thời điểm chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; việc phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý một số nội dung liên quan đến phân định thẩm quyền còn cần được tăng cường hơn nữa.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2026

1. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng hệ thống VBQPPL trình cấp thẩm quyền ban hành theo quy định.

2. Đơn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 293/KH-STC ngày 10/01/2026 về CCHC năm 2026.

3. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở theo Kế hoạch số số 1648//KH-STC ngày 10/03/2026.

4. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

5. Tổng hợp, rà soát trình UBND tỉnh đăng ký bổ sung (nếu có) danh mục văn bản quy phạm pháp luật xây dựng trong năm 2026.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan và

trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số đã được ban hành.

(Kèm theo các Biểu mẫu).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trong 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ Quý III năm 2026, Sở Tài chính báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và CN;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thương

Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

(Kèm theo Báo cáo số 4601/BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	22
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC	%	36%
2.1.	Số nhiệm vụ trong Kế hoạch	Nhiệm vụ	33
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	12
3.	Kiểm tra CCHC		
3.1.	Số phòng, đơn vị đã kiểm tra	Phòng, đơn vị	0
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	
3.2.1	Số vấn đề phát hiện quan kiểm tra	Vấn đề	
3.2.2.	Số vấn đề đã xử lý xong	Vấn đề	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy		0
4.1.	Số phòng, đơn vị được thanh tra	%	
4.2.	Số phòng, đơn vị đã hoàn thành kết luận thanh tra	%	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có=1; Không=0	0
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	
5.2.	Hình thức khảo sát		
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	0

BIỂU MẪU 2
Cải cách thể chế

(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tổng số VBQPPL do Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành	Văn bản	24
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	
3.	Rà soát VBQPPL		
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	200
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	122
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	78

BIỂU MẪU 3**Cải cách thủ tục hành chính***(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Thông kê thủ tục hành chính (TTHC)		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	31
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	35
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	134
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh</i>	<i>Thủ tục</i>	94
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	40
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	134
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	134
3.	Kết quả giải quyết TTHC		
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	98%
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	5495
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	5495
3.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	
3.2.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	02
3.2.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	02

BIỂU MẪU 4
Cải cách tổ chức bộ máy

(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy		
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành việc sắp xếp các phòng, đơn vị đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100%
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)	Đơn vị	01
2.	Số liệu biên chế công chức		
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	162
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	124
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc	Người	09
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	29
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	
3.	Số người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập		
3.1.	Tổng số viên chức được giao	Người	24
3.2.	Tổng số viên chức có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21
3.3.	Tổng số viên chức hưởng lương từ NSNN có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	16
3.4.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	3
3.5.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	

BIỂU MẪU 5
Cải cách chế độ công vụ

(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Vị trí việc làm công chức, viên chức		
1.1.	Số cơ quan hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan	0
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	0
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0
2.3.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0
3.	Số lượng lãnh đạo, quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (từ đầu năm đến nay)		0
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		0

BIỂU MẪU 6
Cải cách tài chính công

(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	56,62%
1.1.	Kế hoạch được giao	Tỷ đồng	138,678
1.2.	Đã thực hiện	Tỷ đồng	78,513
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị	1
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	
2.5.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	1
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0

BIỂU MẪU 7**Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số***(Kèm theo Báo cáo số 4601 /BC-STC, ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu
1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0 Có = 1	1
2.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100%
2.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	19
2.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	19
2.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	10
2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100%
2.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	100
2.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	115
2.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	58
3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần, toàn trình (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần, toàn trình có phát sinh hồ sơ</i>)	%	100%
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	5563
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	5563
3.2.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	
3.2.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	0
3.2.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	0

Phụ lục

Các văn bản triển khai các nhiệm vụ CCHC tại Sở Tài chính

I. Các Văn bản triển khai điều hành công tác CCHC

- (1) Kế hoạch số 5286/KH-STC ngày 12/11/2025 về chuyển đổi số năm 2026
- (2) Kế hoạch số 638/KH-STC ngày 21/01/2026 về thực hiện công tác pháp chế của Sở Tài chính năm 2026.
- (3) Kế hoạch số 426/KH-STC ngày 14/01/2026 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.
- (4) Kế hoạch số 690/KH-STC ngày 23/01/2026 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước của Sở Tài chính.
- (5) Kế hoạch số 1308/KH-STC ngày 13/02/2026 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2026.
- (6) Kế hoạch số 1310/KH-STC ngày 13/02/2026 về thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở năm 2026.
- (7) Công văn số 1465/STC-VP ngày 02/03/2026 về tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo Công văn số 159/TTg-CĐS.
- (8) Kế hoạch số 1468/KH-STC ngày 02/3/2026 về thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026 tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.
- (9) Kế hoạch số 1648//KH-STC ngày 10/03/2026 về kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Tài chính
- (10) Công văn số 1816/STC-VP ngày 16/03/2026 về triển khai thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.
- (11) Kế hoạch số 1851/KH-STC ngày 17/3/2026 về kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.
- (12) Kế hoạch số 2137/KH-STC ngày 27/3/2026 về Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.
- (13) Kế hoạch số 2119/KH-STC ngày 27/3/2026 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính năm 2026 của Sở Tài chính.
- (14) Kế hoạch số 2274/KH-STC ngày 31/3/2026 về khắc phục duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của Sở Tài chính.
- (15) Kế hoạch số 2583/KH-STC ngày 10/4/2026 về tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính năm 2026.
- (16) Công văn số 2584/STC-VP ngày 10/4/2026 về triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- (17) Công văn số 2930/STC-VP ngày 22/4/2026 về triển khai thực hiện Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của VPCP.
- (18) Kế hoạch số 3109/KH-STC ngày 04/5/2026 về triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2026 của Sở

Tài chính.

(19) Kế hoạch số 3738/KH-STC ngày 20/5/2026 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ năm 2026 của Sở Tài chính.

(20) Kế hoạch số 4347/KH-STC ngày 05/6/2026 về Cải cách hành chính trọng tâm trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 của Sở Tài chính.

(21) Kế hoạch số 3308/KH-STC ngày 07/5/2026 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026.

(22) Công văn số 3703/STC-VP ngày 19/5/2026 về đơn đốc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

II. Các văn bản triển khai, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực Cải cách thể chế

(1) Công văn số 15-CV/ĐU ngày 17/4/2026 về triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị;

(2) Công văn số 16-CV/ĐU ngày 20/4/2026 về triển khai thực hiện quy định số 505-CV/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(3) Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 08/5/2026 về tổ chức hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

(4) Công văn số 21-CV/ĐU ngày 14/5/2026 về quán triệt, tuyên truyền phổ biến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(5) Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 15/5/2026 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(6) Kế hoạch số 719/KH-STC ngày 26/01/2026 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026.

(7) Kế hoạch số 638/KH-STC ngày 21/01/2026 về công tác pháp chế năm 2026.

(8) Kế hoạch số 690/KH-STC ngày 23/01/2026 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026.

(9) Kế hoạch số 792/KH-STC ngày 28/01/2026 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026.

(10) Kế hoạch số 2137/KH-STC ngày 27/3/2026 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026.

(11) Công văn số 7515/STC-VP ngày 30/12/2025 về thực hiện tuyên truyền PBGDPL tháng 01/2026.

(12) Công văn số 1029/STC-VP ngày 04/02/2026 về thực hiện tuyên truyền PBGDPL tháng 02/2026.

(13) Công văn số 1558/STC-VP ngày 05/3/2026 về thực hiện tuyên truyền

PBGDPL tháng 3/2026

(14) Công văn số 1749/STC-VP ngày 12/3/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 31/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.

(15) Công văn số 2043/STC-VP ngày 24/3/2026 về việc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

(16) Công văn số 2302/STC-VP ngày 01/4/2026 về thực hiện tuyên truyền PBGDPL tháng 4/2026.

(17) Công văn số 3252/STC-VP ngày 05/5/2026 về thực hiện tuyên truyền PBGDPL tháng 5/2026.

(18) Công văn số 4139/STC-VP ngày 01/6/2026 về thực hiện tuyên truyền PBGDPL tháng 6/2026.

(19) Công văn số 3936/STC-VP ngày 26/5/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ về việc tạm ngưng hiệu lực Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 và Nghị quyết số 66.13/NQ-CP ngày 27/01/2026 của Chính phủ.

(20) Công văn số 3699/STC-VP ngày 19/5/2026 về phổ biến thông tin xác thực thông tin thuê bao theo Thông tư 08/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(21) Công văn số 4012/STC-VP ngày 27/5/2026 về tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất; đẩy mạnh thông tin về tổng rà soát hệ thống VBQPPL và Quyết định số 22/2026/QĐ-TTg ngày 01/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

(22) Công văn số 549/STC-ĐKKD ngày 19/01/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP trong công tác đăng ký hợp tác xã/hộ kinh doanh.

(23) Công văn số 825/STC-GCSDN ngày 28/01/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

(24) Công văn số 1363/STC-GCSDN ngày 25/02/2026 về việc triển khai Nghị định số 55/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ.

(25) Công văn số 3307/STC-GCSDN ngày 07/5/2026 về triển khai thực hiện Thông tư số 45/2026/TT-BTC ngày 29/4/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 29/2020/TT-BTC hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công.